

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2019/HSST
Ngày 25 tháng 6 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khả

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tám
2. Ông Nguyễn Phát Lợi

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy - Công chức Tòa án nhân dân quận BT.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận BT tham gia phiên tòa: Ông Ao Minh Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận BT xét xử sơ thẩm và tuyên án công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2019/HSST ngày 29/3/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: NTT; Năm: 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 179/22/38 MVN, Phường A, quận L, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông NXT và bà LTDH.

Nhân thân: Ngày 05/3/2019, Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo bản án số 21/2019/HSST, thời hạn tù tính từ ngày 12/11/2018.

Tiền án: Ngày 23/3/2017, Tòa án nhân dân quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo bản án số 67/2017/HSST, thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2016, chấp hành xong phần án phí ngày 12/6/2017.

Tiền sự: Không

Tạm giam: 12/11/2018. (Có mặt)

- Những người tham gia tố tụng:

Người bị hại: Ông NVA; Năm: 1982; địa chỉ: 392/11 U, Phường M, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 12/9/2018, NTT điều khiển xe mô tô biển số 72K4-7140 đến công trình số 392/11 U, Phường M, quận BT nhìn thấy không có người trông coi nên nảy Sý định vào công trình kiểm tài sản lấy trộm, bán lấy tiền tiêu xài, T dựng xe bên ngoài, lén lút đi vào bên trong tìm tài sản, T đi lên lầu I, thấy 01 máy uốn sắt cầm tay của anh NVA để ở gần cầu thang nên T lén lút lấy trộm. sau khi lấy được tài sản, T chở đến tiệm bán đồ cũ số 311 BHN, Phường K, quận BT bán cho ông LDS với giá 350.000 đồng rồi tiêu xài hết. Khoảng 03 ngày sau, ông S bán máy trên cho 01 người khách vắng lai nên không thu hồi được. Sau khi mất tài sản, ông NVA thu thập dữ liệu camera xung quanh thì thấy hình ảnh của NTT.

Đến ngày 12/10/2018, NTT điều khiển xe mô tô biển số 72K4-7140 đi ngang công trình số 392/11 U, Phường M, quận BT, thì bị anh NVA phát hiện T là người lấy trộm tài sản của công trình vào ngày 12/9/2018 nên bắt giữ, Công an Phường 25, quận BT lập hồ sơ chuyển Cơ quan điều tra – Công an quận BT xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra NTT đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình như đã nêu trên.

Vật chứng:

- 01 máy cuộn sắt cầm tay, chưa rõ hiệu, sau khi trộm được, T mang đến bán cho ông LDS với giá 350.000 đồng, sau đó ông S bán máy trên cho 01 người khác (không rõ lai lịch), hiện không thu hồi được;

- 01 xe mô tô biển số 72K4-7140 thu của T, T khai mua xe trên của bà Trần Dương Hạnh, ngụ tại 42 NK, Phường K, quận BT với giá 5.000.000 đồng để làm phương tiện chở nước đóng chai. Bà Hạnh khai mua xe trên tại cửa hàng bán xe trên đường Phan Đăng Lưu (không rõ địa chỉ) với giá 5.000.000 đồng, sau đó bán lại cho T để T chở nước đóng chai đi giao khách. Qua xác minh, được biết xe trên do ông LVT, ngụ tại 903/8 LA, PH, ĐĐ đứng tên đăng ký. Qua xác minh, hiện nay ông T không có mặt ở nơi cư trú, đi đâu không rõ, Cơ quan điều tra – Công an quận BT đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay không có ai đến liên hệ làm việc (BL.108);

- 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh ghi hình NTT vào thời điểm trộm máy cuộn sắt và 02 tấm hình của T đính kèm theo hồ sơ vụ án;

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại NVA yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản bị chiếm đoạt là 17 triệu đồng (BL.78)

Ngày 02/11/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận BT có kết luận định giá tài sản số 255 kết luận: Một máy cuốn sắt cầm tay, chưa rõ hiệu, có giá trị là 500.000 đồng (BL.38)

Tại bản Cáo trạng số 53/CTr-VKS ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận BT đã truy tố bị cáo NTT về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận BT thực hành quyền công tố trình bày quan điểm của Viện kiểm sát đối với vụ án, sau khi phân tích tính chất hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị mức án đối với bị cáo NTT từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù giam.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, T diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, lời khai của người bị hại và nhân chứng;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

+Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo NTT là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài nên bị NTT đã trộm 01 máy uốn sắt cầm tay của anh NVA bán lấy tiền tiêu xài. Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận BT thì 01 máycuốn sắt cầm tay, chưa rõ hiệu, có giá trị là 500.000 đồng. Đây là lỗi cố ý của bị cáo.

Xét thấy, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 500.000 đồng, tuy nhiên bị cáo có tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích (Theo bản án số 67/2017/HSST, ngày 23/3/2017 của Tòa án nhân dân quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”). Hành vi của bị cáo NTT đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản điểm b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

+Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét bị cáo NTT có nhân thân xấu. Hiện tại, bị cáo đang chấp hành hình phạt tù theo Bản án số 21/2019/HSST ngày 05/3/2019 của Tòa án nhân dân Quận 9, bị xử phạt về hành vi: “Trộm cắp tài sản”, với thời hạn tù là 09 (chín) tháng tù giam, thời

hạn tù tính từ ngày 12/11/2018. Vì vậy, khi lượng hình hội đồng xét xử cân nhắc nghiêm khắc đối với bị cáo.

Tuy nhiên, xét bị cáo T, tại phiên tòa cũng như cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy Hội đồng xét xử cân nhắc giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo theo điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Về trách nhiệm dân sự và vật chứng:

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại NVA không yêu cầu bồi thiệt hại về tài sản bị chiếm đoạt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

Về vật chứng:

- 01 máy cuốn sắt cầm tay, chưa rõ hiệu, sau khi trộm được, T mang đến bán cho ông LĐS với giá 350.000 đồng, sau đó ông S bán máy trên cho 01 người khác (không rõ lai lịch), hiện không thu hồi được. Hội đồng xét xử không xét.

- 01 xe mô tô biển số 72K4-7140 thu của T, T khai mua xe trên của bà TDH, ngụ tại 42 Nguyễn Khuyến, Phường 12, quận BT với giá 5.000.000 đồng để làm phương tiện chở nước đóng chai. Bà Hạnh khai mua xe trên tại cửa hàng bán xe trên đường Phan Đăng Lưu (không rõ địa chỉ) với giá 5.000.000 đồng, sau đó bán lại cho T để T chở nước đóng chai đi giao khách. Qua xác minh, được biết xe trên do ông LVT, ngụ tại 903/8 LA, PH, ĐĐ đứng tên đăng ký. Qua xác minh, hiện nay ông T không có mặt ở nơi cư trú, đi đâu không rõ, Cơ quan điều tra – Công an quận BT đã đăng báo tìm chủ sở hữu ngày 15/3/2019 nhưng đến nay không có ai đến liên hệ làm việc (BL.108). HĐXX nhận thấy cần tiếp tục duy trì thời hạn đăng báo cho đủ 06 tháng, nếu quá thời hạn 06 tháng kể từ ngày đăng báo không có chủ sở hữu hợp pháp đền nhận thì tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Lưu hồ sơ 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh ghi hình NTT vào thời điểm trộm máy cuốn sắt và 02 tấm hình của T đính kèm theo hồ sơ vụ án;

- *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo NTT phạm tội : “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 55, Điều 56 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo NTT 01(một) năm 03 (ba) tháng tù giam.

Tổng hợp hình phạt Bản án số 21/2019/HSST ngày 05/3/2019 của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Buộc bị cáo NTT phải chấp hành hình phạt tù với thời hạn 02 (hai) năm tù giam.

Thời hạn tù tính từ ngày 12/11/2018.

2/Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Lưu hồ sơ vụ án: 01 USB là tài liệu lưu trữ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo NTT;

- Tiếp tục duy trì thời hạn đăng báo cho đủ 06 tháng, nếu quá thời hạn 06 tháng kể từ ngày đăng báo không có chủ sở hữu hợp pháp đền nhận thì tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 xe mô tô biển số 72K4-7140; số khung DCH075UM-407397, số máy 52FMHR-407397, màu xanh, nhãn hiệu HONOR, dung tích xi lanh: 107, Loại xe 50-175cm³ (số khung đã bị rỉ sét mất số, không kiểm tra tình trạng xe)

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/3/2019 giữa Công an quận BT và Thi hành án dân sự quận BT).

3/Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo NTT phải nộp số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND q.BT;
- Nhà tạm giữ - CA q.Bình Thạnh;
- Chi cục THA q.Bình Thạnh;
- Thi hành án hình sự;
- PC.54 Công an Tp.HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP - HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Khả